

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 248 /QĐ-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại
Phòng khám răng hàm mặt thuộc Công ty TNHH Nha khoa Hello

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về Ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố;

Căn cứ Quyết định số 6563/QĐ-SYT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Sở Y tế về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 07/QĐ-SYT ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Sở Y tế về việc kiện toàn thành viên Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy phép hoạt động số 10144/HCM-GPHĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Phòng khám răng hàm mặt thuộc Công ty TNHH Nha khoa Hello;

Theo đề nghị của Phòng khám răng hàm mặt thuộc Công ty TNHH Nha khoa Hello tại hồ sơ số H29.19-241203-0038 ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc thẩm định danh mục kỹ thuật do điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng khám răng hàm mặt thuộc Công ty TNHH Nha khoa Hello;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định Sở Y tế tại Biên bản thẩm định điều chỉnh giấy phép hoạt động ngày 17 tháng 01 năm 2025 đối với Phòng khám răng hàm mặt thuộc Công ty TNHH Nha khoa Hello; ✓

Theo đề nghị của phòng Nghiệp vụ Y – Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT thực hiện tại Phòng khám răng hàm mặt thuộc Công ty TNHH Nha khoa Hello, tại địa chỉ số Lô G7, Tòa Nhà Rivera Park Saigon, 7/28 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (danh mục đính kèm).

Điều 2. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là căn cứ pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyển viện, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và là cơ sở để đơn vị phấn đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

Điều 3. Giám đốc Công ty TNHH Nha khoa Hello và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì đơn vị phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thích hợp để điều trị.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 174/QĐ-SYT ngày 06 tháng 02 năm 2024 và Quyết định số 513/QĐ-SYT ngày 28 tháng 06 năm 2024 của Sở Y tế ban hành về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Phòng khám răng hàm mặt thuộc Công ty TNHH Nha khoa Hello do ông Võ Hoàng Anh chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật..

Điều 5. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở, Chánh Thanh tra Sở, các cá nhân, tổ chức có liên quan, giám đốc Công ty TNHH Nha khoa Hello và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng Y tế Quận 10;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY (PTLD, NQT).



Nguyễn Anh Dũng

**DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỦ ĐIỀU
KIỆN THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT THUỘC
CÔNG TY TNHH NHA KHOA HELLO**

(Kèm theo Quyết định số 228 /QĐ-SYT ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Sở Y tế)

STT (cột 1)	STT theo TT 23/2024/TT -BYT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
1.	53	1.53	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu
2.	65	1.65	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Bóp bóngambu qua mặt nạ
3.	14318	16.3	16. RĂNG HÀM MẶT	Phẫu thuật ghép xương nhân tạo để cấy ghép implant
4.	14320	16.5	16. RĂNG HÀM MẶT	Phẫu thuật đặt xương nhân tạo và màng sinh học quanh Implant
5.	14321	16.6	16. RĂNG HÀM MẶT	Phẫu thuật cấy ghép Implant
6.	14326	16.11	16. RĂNG HÀM MẶT	Cấy ghép Implant tức thì sau nhổ răng
7.	14354	16.39	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị áp xe quanh răng cấp
8.	14355	16.40	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị áp xe quanh răng mạn
9.	14356	16.41	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh răng
10.	14357	16.42	16. RĂNG HÀM MẶT	Trích áp xe lợi
11.	14358	16.43	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy cao răng
12.	14359	16.44	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội
13.	14365	16.50	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội
14.	14367	16.52	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay cầm tay
15.	14369	16.54	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay máy

✓

STT (cột 1)	STT theo TT 23/2024/TT -BYT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
16.	14372	16.57	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp tủy bằng Hydroxit canxi
17.	14376	16.61	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy lại
18.	14381	16.67	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement (GIC) kết hợp Composite
19.	14382	16.68	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite
20.	14383	16.70	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement
21.	14384	16.71	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi cổ răng bằng GlassIonomer Cement
22.	14385	16.72	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi cổ răng bằng Composite
23.	14392	16.79	16. RĂNG HÀM MẶT	Tẩy trắng răng tùy sống có sử dụng đèn LED
24.	14395	16.82	16. RĂNG HÀM MẶT	Tẩy trắng răng tùy sống bằng máng thuốc
25.	14396	16.83	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt
26.	14397	16.84	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)
27.	14420	16.107	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim thường cần sứ
28.	14421	16.108	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim Titanium cần sứ
29.	14422	16.109	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ toàn phần
30.	14424	16.111	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ Cercon
31.	14426	16.113	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu hợp kim thường

STT (cột 1)	STT theo TT 23/2024/TT -BYT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
32.	14428	16.115	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu kim loại cần sứ
33.	14429	16.116	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu hợp kim Titanium cần sứ
34.	14431	16.118	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ toàn phần
35.	14432	16.119	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ Cercon
36.	14442	16.129	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
37.	14443	16.130	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường
38.	14444	16.131	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo
39.	14446	16.133	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm khung kim loại
40.	14447	16.134	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm khung Titanium
41.	14450	16.137	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo cầu răng giả
42.	14451	16.138	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo chụp răng giả
43.	14452	16.139	16. RĂNG HÀM MẶT	Sửa hàm giả gãy
44.	14453	16.140	16. RĂNG HÀM MẶT	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp
45.	14454	16.141	16. RĂNG HÀM MẶT	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp
46.	14455	16.142	16. RĂNG HÀM MẶT	Đệm hàm nhựa thường
47.	14509	16.196	16. RĂNG HÀM MẶT	Mài chỉnh khớp cắn
48.	14510	16.197	16. RĂNG HÀM MẶT	Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ

✓

STT (cột 1)	STT theo TT 23/2024/TT -BYT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
49.	14516	16.203	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng vĩnh viễn
50.	14517	16.204	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay
51.	14518	16.205	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng vĩnh viễn
52.	14526	16.213	16. RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi xơ cho răng mọc
53.	14527	16.214	16. RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới
54.	14534	16.221	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
55.	14536	16.223	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với Composite hóa trùng hợp
56.	14537	16.224	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp
57.	14539	16.226	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh bằng GlassIonomer Cement
58.	14540	16.227	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàn răng không sang chân với GlassIonomer Cement
59.	14541	16.228	16. RĂNG HÀM MẶT	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt
60.	14545	16.232	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng sữa
61.	14546	16.233	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit
62.	14548	16.236	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng GlassIonomer Cement
63.	14550	16.238	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng sữa
64.	14551	16.239	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng sữa

STT (cột 1)	STT theo TT 23/2024/TT -BYT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
65.	14552	16.240	16. RĂNG HÀM MẶT	Trích áp xe lợi trẻ em
66.	14553	16.241	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)
67.	14399	16.86	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ Titanium gắn bằng ốc vít trên Implant
68.	14401	16.88	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ toàn phần gắn bằng ốc vít trên Implant
69.	14403	16.90	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ Titanium gắn bằng cement trên Implant
70.	14405	16.92	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ toàn phần gắn bằng cement trên Implant
71.	14407	16.94	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ Titanium gắn bằng ốc vít trên Implant
72.	14410	16.97	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ toàn phần gắn bằng ốc vít trên Implant
73.	14412	16.99	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ Titanium gắn bằng cement trên Implant
74.	14414	16.101	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ toàn phần gắn bằng cement trên Implant
75.	14439	16.126	16. RĂNG HÀM MẶT	Inlay/Onlay sứ toàn phần
76.	14441	16.128	16. RĂNG HÀM MẶT	Veneer sứ toàn phần
77.	14449	16.136	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng
78.	14457	16.144	16. RĂNG HÀM MẶT	Sử dụng khí cụ cố định điều trị thói quen xấu đẩy lưỡi
79.	14459	16.146	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy lại khoảng bằng khí cụ cố định
80.	14460	16.147	16. RĂNG HÀM MẶT	Nong rộng hàm bằng khí cụ cố định nong nhanh
81.	14461	16.148	16. RĂNG HÀM MẶT	Nong rộng hàm bằng khí cụ cố định Quad-Helix

✓

STT (cột 1)	STT theo TT 23/2024/TT -BYT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
82.	14464	16.151	16. RĂNG HÀM MẶT	Nắn chỉnh răng/hàm dùng lực ngoài miệng sử dụng Headgear
83.	14465	16.152	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị chỉnh hình răng mặt sử dụng khí cụ Facemask và ốc nong nhanh
84.	14467	16.154	16. RĂNG HÀM MẶT	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ cố định
85.	14468	16.155	16. RĂNG HÀM MẶT	Sử dụng khí cụ cố định Nance làm neo chặn trong điều trị nắn chỉnh răng
86.	14469	16.156	16. RĂNG HÀM MẶT	Sử dụng cung ngang khẩu cái (TPA) làm neo chặn trong điều trị nắn chỉnh răng
87.	14470	16.157	16. RĂNG HÀM MẶT	Nắn chỉnh răng có sử dụng neo chặn bằng khí cụ cố định cung lưỡi (LA)
88.	14471	16.158	16. RĂNG HÀM MẶT	Nắn chỉnh răng sử dụng neo chặn bằng MicroImplant
89.	14472	16.159	16. RĂNG HÀM MẶT	Nắn chỉnh răng xoay sử dụng khí cụ cố định
90.	14474	16.161	16. RĂNG HÀM MẶT	Nắn chỉnh răng lạc chỗ sử dụng khí cụ cố định
91.	14475	16.162	16. RĂNG HÀM MẶT	Giữ khoảng răng bằng khí cụ cố định cung ngang vòm khẩu cái (TPA)
92.	14476	16.163	16. RĂNG HÀM MẶT	Giữ khoảng bằng khí cụ cố định Nance
93.	14477	16.164	16. RĂNG HÀM MẶT	Giữ khoảng bằng khí cụ cố định cung lưỡi (LA)
94.	14481	16.168	16. RĂNG HÀM MẶT	Làm dài thân răng lâm sàng sử dụng khí cụ cố định
95.	14483	16.170	16. RĂNG HÀM MẶT	Dán mắc cài trực tiếp sử dụng chất gắn quang trùng hợp

✓

STT (cột 1)	STT theo TT 23/2024/TT -BYT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
96.	14485	16.172	16. RĂNG HÀM MẶT	Gắn mắc cài mặt ngoài bằng kỹ thuật gián tiếp
97.	14486	16.173	16. RĂNG HÀM MẶT	Sử dụng mắc cài tự buộc trong nắn chỉnh răng
98.	14487	16.174	16. RĂNG HÀM MẶT	Làm lún các răng cửa hàm dưới sử dụng dây cung bẻ Loop L hoặc dây cung đảo ngược
99.	14488	16.175	16. RĂNG HÀM MẶT	Làm lún các răng cửa hàm dưới sử dụng dây cung tiện ích (Utility Archwire) và cung phụ làm lún răng cửa
100.	14489	16.176	16. RĂNG HÀM MẶT	Làm trôi các răng hàm nhỏ hàm dưới sử dụng khí cụ gắn chặt
101.	14490	16.177	16. RĂNG HÀM MẶT	Đóng khoảng răng sử dụng khí cụ cố định
102.	14491	16.178	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều chỉnh độ nghiêng răng bằng khí cụ cố định
103.	14493	16.180	16. RĂNG HÀM MẶT	Đóng khoảng bằng khí cụ tháo lắp
104.	14494	16.181	16. RĂNG HÀM MẶT	Nong rộng hàm bằng khí cụ tháo lắp
105.	14495	16.182	16. RĂNG HÀM MẶT	Nắn chỉnh mất cân xứng hàm chiều trước sau bằng khí cụ tháo lắp
106.	14496	16.183	16. RĂNG HÀM MẶT	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ tháo lắp
107.	14497	16.184	16. RĂNG HÀM MẶT	Nắn chỉnh răng xoay sử dụng khí cụ tháo lắp
108.	14498	16.185	16. RĂNG HÀM MẶT	Giữ khoảng răng bằng khí cụ tháo lắp
109.	14500	16.187	16. RĂNG HÀM MẶT	Làm lún các răng cửa hàm dưới sử dụng khí cụ tháo lắp tấm cắn (bite plate) hoặc mặt phẳng cắn phía trước (anterior plane)

STT (cột 1)	STT theo TT 23/2024/TT -BYT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
110.	14501	16.188	16. RĂNG HÀM MẶT	Đóng khoảng răng bằng khí cụ tháo lắp
111.	14506	16.193	16. RĂNG HÀM MẶT	Gắn band
112.	14507	16.194	16. RĂNG HÀM MẶT	Máng điều trị đau khớp thái dương hàm
113.	14519	16.206	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng thừa
114.	15064	18.80	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang khớp thái dương hàm
115.	15067	18.83	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang răng toàn cảnh
116.	15113	18.129	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang phim đo sọ thẳng, nghiêng (Cephalometric)

Lưu ý:

- Các kỹ thuật Hồi sức cấp cứu và chống độc, răng hàm mặt do bác sĩ Võ Hoàng Anh thực hiện;
- Các kỹ thuật Điện quang do kỹ thuật viên Võ Phát Thịnh thực hiện./.

✓

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ Y TẾ

Số 468 / SYT-QLDVYT
V/v Phòng khám Răng Hàm Măt
điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt
động khám bệnh, chữa bệnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 02 năm 2025



Kính gửi: Công ty TNHH Nha khoa Hello

Địa chỉ: Lô G7, Tòa nhà Rivera Park Saigon, 7/28 Đường Thành Thái,
Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (Sở Y tế) nhận được hồ sơ Công ty TNHH Nha khoa Hello đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (GPHĐ) của Phòng khám Răng Hàm Măt thuộc Công ty TNHH Nha khoa Hello do Bác sĩ Võ Hoàng Anh chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, tại địa chỉ: Lô G7, Tòa nhà Rivera Park Saigon, 7/28 Đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh (số hồ sơ: H29.19-241203-0038). Qua xem xét hồ sơ, Sở Y tế có ý kiến như sau:

- Phòng khám chuyên khoa Răng Hàm Măt thuộc Công ty TNHH Nha khoa Hello (theo hình thức tổ chức hiện nay: Phòng khám Răng Hàm Măt quy định tại điều 39 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023) đã được Sở Y tế cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 10144/HCM-GPHĐ ngày 10/01/2024 do Bác sĩ Võ Hoàng Anh chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật (Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 0022697/BYT-CCHN do Bộ Y tế cấp ngày 04/08/2014), thời gian làm việc hàng ngày: từ 08 giờ 00 đến 20 giờ 00, tại địa chỉ: Lô G7, Tòa nhà Rivera Park Saigon, 7/28 Đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

- Nay, Phòng khám Răng Hàm Măt thuộc Công ty TNHH Nha khoa Hello đăng ký bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị y tế và nhân sự khám bệnh, chữa bệnh.

- Căn cứ Biên bản thẩm định điều chỉnh nội dung Giấy phép hoạt động do thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngày 17/01/2025 của Sở Y tế, Sở Y tế chấp thuận cho Phòng khám Răng Hàm Măt thuộc Công ty TNHH Nha khoa Hello được bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị y tế và nhân sự khám bệnh, chữa bệnh.

- Đối với trang thiết bị y tế đã sử dụng lâu năm phải thực hiện hiệu chỉnh, kiểm chuẩn theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và tuân thủ các quy định pháp luật về: Phòng cháy và

chữa cháy, kiểm soát nhiễm khuẩn, bảo vệ môi trường, an toàn bức xạ, an toàn chịu lực (nếu có).

Trên đây là ý kiến của Sở Y tế gửi đến Công ty TNHH Nha khoa Hello để biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Phòng Nghiệp vụ Y;
- Thanh tra Sở Y tế;
- Phòng Y tế Quận 10;
- Lưu: VT, QLDVYT (NTCH).



Tàp Chí Phượg